

Sao gửi các cơ quan TM, AN và các cơ quan
liên quan để xử lý theo thẩm quyền và
đơn vị nhận



Ủy ban Kiểm tra Trung ương
13/10/2025 09:35:59

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ỦY BAN KIỂM TRA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

Số 08-QC/UBKTTW

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY
VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG
Số 1669 Ngày 13/10/2025 về công tác địa bàn của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương
K Chuyển: ĐK
Lưu hồ sơ:

QUY CHẾ

về công tác địa bàn của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII;
- Căn cứ Quyết định số 219-QĐ/TW, ngày 28/12/2024 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Hướng dẫn số 08-HD/TW ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 1915-QĐ/UBKTTW, ngày 15/01/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về ban hành Quy chế làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương;

Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành Quy chế công tác địa bàn của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

- Quy chế này quy định nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc, quan hệ công tác và khen thưởng, kỷ luật liên quan công tác địa bàn của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.
- Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các vụ, đơn vị và cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện Quy chế này; giám sát cán bộ theo dõi địa bàn của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- Địa bàn là các tổ chức đảng trực thuộc Trung ương; các tổ chức đảng có đảng viên là cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý; một số tổ chức đảng tại doanh

nghiệp nhà nước, tổ chức, cơ quan, đơn vị được Ủy ban Kiểm tra Trung ương giao theo dõi.

2. Cán bộ theo dõi địa bàn là lãnh đạo vụ, cán bộ, công chức là đảng viên giữ ngạch kiểm tra viên chính hoặc tương đương trở lên của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương được Lãnh đạo Cơ quan phân công giúp Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên tại địa bàn.

3. Tổ theo dõi địa bàn do vụ trưởng tham mưu đề Phó Thủ trưởng Cơ quan phụ trách quyết định, có từ 02 cán bộ, công chức trở lên, trong đó phân công một đồng chí là lãnh đạo vụ làm tổ trưởng.

4. Các vụ việc, vụ án lớn được hiểu là những vụ việc, vụ án có một trong những yếu tố: gây hậu quả nghiêm trọng về kinh tế, chính trị, xã hội, đối ngoại; có liên quan đến nhiều địa phương, nhiều cấp, gây dư luận xấu trong xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với các tổ chức đảng có liên quan.

2. Chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm trước vụ trưởng, Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn.

3. Thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao theo quy định hiện hành.

4. Chấp hành nghiêm quy định về chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn và quy tắc ứng xử trong thực thi nhiệm vụ; gương mẫu, liêm chính, quyết liệt, bản lĩnh trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Thời hạn theo dõi tại một địa bàn không quá 3 năm liên tục; trường hợp cụ thể do Phó Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn xem xét, quyết định.

6. Không phân công, phải thay đổi cán bộ theo dõi địa bàn trước thời hạn trong các trường hợp:

a) Không phân công cán bộ theo dõi địa bàn là người địa phương.

b) Có quan hệ gia đình là vợ (chồng); bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng vợ (chồng); con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể; anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ (chồng) với đảng viên là cán bộ diện Trung ương quản lý, người đứng đầu tại địa bàn được phân công theo dõi.

c) Theo yêu cầu nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, hoặc chuyển công tác, nghỉ việc, nghỉ hưu.

d) Không còn uy tín tại địa bàn được phân công theo dõi.

đ) Thiếu trách nhiệm, không chủ động nắm tình hình, buông lỏng giám sát thường xuyên, không kịp thời báo cáo, đề xuất, để tổ chức đảng được phân công theo dõi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật hoặc xảy ra các vụ việc, vụ án lớn mà không kịp thời báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương để kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa, ngăn chặn từ sớm, trừ trường hợp có yếu tố khách quan, cán bộ theo dõi địa bàn không thể nắm bắt được.

e) Bị xử lý kỷ luật.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ THEO DÕI ĐỊA BÀN, TỔ THEO DÕI ĐỊA BÀN

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Cán bộ theo dõi địa bàn, tổ theo dõi địa bàn

a) Giám sát thường xuyên ngay từ đầu qua phần mềm giám sát, hệ thống cơ sở dữ liệu số; nghiên cứu, phân tích, xử lý văn bản, tài liệu, thông tin liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên, trước hết là đảng viên thuộc diện Trung ương quản lý trên địa bàn, kịp thời báo cáo, tham mưu cho vụ trưởng báo cáo các đồng chí Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn trước khi đề xuất với Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến địa bàn.

b) Chủ động theo dõi, nắm tình hình toàn diện đối với địa bàn, kịp thời phát hiện những ưu điểm, cách làm đổi mới sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung của tổ chức, cá nhân; những thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, trước hết là tổ chức đảng trực thuộc Trung ương và đảng viên thuộc diện Trung ương quản lý tại địa bàn được phân công theo dõi; Thu thập, tập hợp tài liệu để xây dựng hồ sơ địa bàn.

c) Chủ động phối hợp trong việc nắm tình hình; làm việc với tổ chức, cá nhân khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đối với tổ chức đảng, đảng viên được phân công theo dõi để đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ giám sát thường xuyên theo quy định.

d) Tham mưu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước vụ trưởng về nội dung nhận xét, thẩm định nhân sự dự kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, quy hoạch, luân chuyển, điều động, chỉ định, khen thưởng, thăng quân hàm đối với cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý và một số chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ ở địa bàn.

đ) Hướng dẫn, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và việc thực hiện các kết luận kiểm tra,

giám sát, quyết định kỷ luật của Ủy ban Kiểm tra Trung ương đối với địa bàn theo dõi. Tham gia ý kiến với người đứng đầu tổ chức đảng, lãnh đạo địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác xây dựng Đảng.

e) Thông qua công tác theo dõi địa bàn, kịp thời phát hiện những việc thành viên đoàn (tổ) không được làm (theo Quy định về tổ chức và hoạt động của đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương).

g) Phối hợp với các vụ, đơn vị trong Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện tham mưu, giúp Ủy ban Kiểm tra Trung ương xây dựng, triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch công tác; tham gia phục vụ các hội nghị, đoàn công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương tại địa bàn.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác được vụ trưởng, thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách hoặc Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương giao.

2. Tổ trưởng tổ theo dõi địa bàn

a) Giúp vụ trưởng, Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn điều phối, phân công, phối hợp các thành viên trong tổ theo dõi địa bàn thực hiện các công việc của tổ theo dõi địa bàn và ở từng địa bàn trong tổ theo dõi địa bàn.

b) Chủ động trao đổi, thống nhất với các thành viên trong tổ theo dõi địa bàn những đề xuất với vụ trưởng, Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn về xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm; nắm tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của đảng viên và công dân; kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc địa bàn được phân công theo dõi; đôn đốc các thành viên trong tổ theo dõi địa bàn thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Trường hợp giữa thành viên và tổ trưởng tổ theo dõi địa bàn có ý kiến khác nhau hoặc không thống nhất thì tổ trưởng báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với vụ trưởng, Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn.

Điều 5. Quyền hạn

1. Cán bộ theo dõi địa bàn

a) Được tham dự các hội nghị, cuộc họp của tổ chức đảng được phân công theo dõi theo quy định; được phát biểu ý kiến với tư cách cá nhân tại các hội nghị về những vấn đề liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

b) Khi được vụ trưởng, Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn đồng ý, được trực tiếp làm việc với các cơ quan chức năng, người đứng đầu tổ chức đảng, lãnh đạo địa phương, đơn vị tại địa bàn được phân công theo dõi để nắm tình hình, thu thập thông tin, tài liệu về các vấn đề thuộc nhiệm vụ được giao,

kịp thời báo cáo kết quả làm việc với vụ trưởng, Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn.

c) Đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Trung ương, lãnh đạo địa phương, đơn vị được phân công theo dõi cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

d) Báo cáo, đề xuất, kiến nghị với vụ trưởng những vấn đề thuộc nhiệm vụ được giao; được bảo lưu ý kiến nếu khác với ý kiến của vụ trưởng về những nội dung công tác tại địa bàn được phân công theo dõi và báo cáo các đồng chí Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn xem xét, quyết định.

đ) Trao đổi, làm việc trực tiếp với các vụ, đơn vị của các cơ quan Đảng ở Trung ương; các vụ, đơn vị của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các cơ quan có liên quan để nắm tình hình và trao đổi ý kiến về những vấn đề liên quan tới địa bàn thuộc chức trách, nhiệm vụ được giao.

e) Được cung cấp các phương tiện làm việc cần thiết; học tập, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ theo quy định.

g) Được cung cấp, tiếp cận, khai thác đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị liên quan đến địa bàn theo dõi lưu giữ tại Vụ Tổng hợp theo quy định.

h) Được khai thác tài liệu số hóa để phục vụ công tác theo dõi, giám sát thường xuyên đối với địa bàn theo quy định.

2. Tổ trưởng tổ theo dõi địa bàn

Cùng thành viên trong tổ đề xuất nắm tình hình đơn thư khiếu nại, phản ánh, tố cáo của đảng viên và công dân; đề xuất kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc địa bàn được phân công theo dõi; khi cần thiết, cùng cán bộ theo dõi địa bàn tham gia các cuộc làm việc với các tổ chức đảng thuộc địa bàn theo quy định.

3. Vụ trưởng vụ địa bàn

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cán bộ theo dõi địa bàn, tổ theo dõi địa bàn thường xuyên nắm tình hình tại địa bàn theo quy định.

b) Đề xuất Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách, Thủ trưởng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương về phân công cán bộ theo dõi địa bàn, tổ trưởng tổ theo dõi địa bàn và công tác địa bàn.

4. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn

a) Trực tiếp phụ trách địa bàn, lĩnh vực; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của vụ địa bàn, cán bộ theo dõi địa bàn, tổ theo dõi địa bàn được phân công phụ trách theo quy định.

b) Chủ động định hướng nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm

1. Cán bộ theo dõi địa bàn

a) Bám sát, chủ động nắm chắc tình hình địa bàn được phân công theo dõi, nhận diện kịp thời các vấn đề mới, phức tạp tại địa bàn, chủ động báo cáo kịp thời, chính xác với tổ trưởng, vụ trưởng, Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn và chịu trách nhiệm về những ý kiến đề xuất, tiến độ, chất lượng, hiệu quả của từng nhiệm vụ được giao; bị xem xét trách nhiệm, xử lý theo quy định nếu báo cáo không kịp thời, không trung thực, che giấu sự việc và không hoàn thành nhiệm vụ được giao tại địa bàn được phân công theo dõi.

b) Thực hiện nghiêm các quy định về công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bảo mật thông tin, tài liệu và kỷ luật phát ngôn; không được để lộ lọt thông tin, tài liệu công tác với những người không có trách nhiệm về các cuộc kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, khiếu nại, công tác cán bộ.

c) Trung thực, khách quan, công tâm, có bản lĩnh, chính kiến và chịu trách nhiệm cá nhân trong việc nhận xét, đánh giá về tình hình địa bàn và trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Không được gây khó khăn, phiền hà, những nhiễu trong quá trình thực thi nhiệm vụ tại địa bàn, hoặc lợi dụng chức trách, nhiệm vụ, vị trí công tác để vụ lợi cho bản thân và người thân.

đ) Đôn đốc địa bàn báo cáo nội dung công việc định kỳ (ngày/tuần/tháng) và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

e) Trao đổi, hướng dẫn tổ chức đảng, đảng viên thuộc địa bàn thực hiện đúng các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

g) Chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo, đề xuất, kiến nghị, nhận xét, đánh giá về tình hình địa bàn, phát biểu của mình quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

2. Tổ trưởng tổ theo dõi địa bàn

Tổ trưởng có trách nhiệm điều phối, hỗ trợ thành viên trong tổ về kinh nghiệm theo dõi địa bàn, giám sát thường xuyên và đề xuất nhiệm vụ công tác và cùng chịu trách nhiệm chung trước vụ trưởng, Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn mình về hoạt động của tổ theo quy định tại Điều 4 (trừ những nội dung thành viên trong tổ không thông tin, báo cáo cho tổ trưởng biết).

3. Vụ trưởng vụ địa bàn

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm, các Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách về nội dung thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

b) Kịp thời xử lý các đề xuất, kiến nghị của cán bộ, tổ theo dõi địa bàn; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo tình hình địa bàn và tham mưu Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương chỉ đạo xử lý theo quy định.

4. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phụ trách, tham gia phụ trách, chịu trách nhiệm về hoạt động của các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

b) Phát hiện và kịp thời báo cáo Chủ nhiệm, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương về những nội dung kiến nghị, đề xuất; những vấn đề phức tạp, mới phát sinh liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đề xuất biện pháp giải quyết trong công tác địa bàn.

Chương III **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Cán bộ theo dõi địa bàn chủ động bố trí thời gian thích hợp để giám sát thường xuyên, nắm tình hình, phải bố trí thời gian tham dự các hội nghị, cuộc họp của cấp ủy, ban thường vụ; tổ chức đảng của địa bàn được phân công theo quy định.

2. Định kỳ hằng ngày, tuần, thông tin, báo cáo bằng hình thức phù hợp về tình hình ở địa bàn; báo cáo định kỳ cuối tháng hoặc đột xuất, 6 tháng, năm, báo cáo bằng văn bản cho vụ trưởng, Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn về tình hình, kết quả công tác và những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của địa bàn được phân công theo dõi. Kịp thời báo cáo vụ trưởng, Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn và Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương về những vấn đề có dấu hiệu vi phạm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực xảy ra tại địa bàn.

3. Chuẩn bị báo cáo tình hình địa bàn được phân công theo dõi để phục vụ lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương làm việc với các địa phương, đơn vị và các báo cáo đột xuất về tình hình địa bàn theo yêu cầu.

4. Chủ động nghiên cứu, cập nhật các quy định, hướng dẫn của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thông tin phản ánh liên quan đến nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Điều 8. Quan hệ công tác

1. Đối với cán bộ, tổ theo dõi địa bàn

a) Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của vụ trưởng, Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn. Báo cáo vụ trưởng, Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn về lịch công tác; kế hoạch làm việc, nắm tình hình; giám sát tiến độ, kết quả việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo, yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

b) Thường xuyên giữ mối liên hệ với ủy ban kiểm tra, văn phòng cấp ủy và các tổ chức đảng liên quan trực thuộc địa bàn; trao đổi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

c) Tổ trưởng tổ theo dõi địa bàn có nhiệm vụ điều phối, hỗ trợ hoạt động của các thành viên trong thực hiện nhiệm vụ.

d) Trường hợp cán bộ theo dõi địa bàn vắng mặt (đi công tác, học tập, nghỉ ốm...) thì tổ trưởng tổ theo dõi địa bàn báo cáo vụ trưởng trước khi phân công cán bộ khác trong tổ thực hiện nhiệm vụ của cán bộ theo dõi địa bàn.

2. Đối với vụ trưởng vụ địa bàn

a) Tham mưu, đề xuất với đồng chí Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn phân công, thay đổi địa bàn theo dõi của cán bộ trong vụ; yêu cầu người đứng đầu tổ chức đảng, lãnh đạo địa phương, đơn vị được theo dõi mời cán bộ theo dõi địa bàn mình tham dự các hội nghị, cuộc họp thường kỳ, đột xuất; tạo điều kiện để cán bộ theo dõi địa bàn hoàn thành nhiệm vụ được giao; đề nghị người đứng đầu tổ chức đảng, lãnh đạo địa phương, đơn vị được theo dõi có ý kiến nhận xét bằng văn bản về trách nhiệm, phương pháp làm việc, quan hệ ứng xử, sự phối hợp, những đóng góp, hạn chế của cán bộ theo dõi địa bàn và gửi về Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

b) Quản lý, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đạo đức công vụ, việc đi công tác và chế độ thông tin, báo cáo của cán bộ theo dõi địa bàn; trao đổi với lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc địa bàn để nắm tình hình và kịp thời báo cáo Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương về cán bộ theo dõi địa bàn khi có vấn đề phát sinh.

c) Thường xuyên báo cáo và báo cáo theo yêu cầu của Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn về tình hình của tổ chức đảng và cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý tại địa bàn.

Điều 9. Phương thức nắm tình hình địa bàn

1. Nắm tình hình trực tiếp thông qua các phương thức:

- a) Tham dự các kỳ họp của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy.
- b) Tham dự, sinh hoạt kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên.
- c) Làm việc trực tiếp, dự các cuộc họp, hội nghị tại địa bàn hoặc có liên quan đến địa bàn.
- d) Tiếp xúc, lắng nghe kiến nghị, phản ánh của cán bộ, đảng viên, nhân dân tại địa bàn.

2. nắm tình hình gián tiếp thông qua các phương thức:

- a) Khai thác, sử dụng phần mềm giám sát, hệ thống cơ sở dữ liệu.
- b) Báo cáo, kiến nghị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới; của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân.
- c) Kết quả kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra của các cơ quan chức năng.
- d) Kết quả tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên; việc đánh giá, phân tích chất lượng đảng viên, tổ chức đảng.
- e) Đơn thư tố cáo, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của đảng viên và nhân dân.
- g) Ý kiến trao đổi, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, cá nhân khác.
- h) Dư luận xã hội, phản ánh của báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và giám sát của nhân dân.
- i) Các nguồn tài liệu, thông tin, hoạt động khác theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 10. Hồ sơ địa bàn

1. Mỗi địa bàn lập 01 hồ sơ theo dõi địa bàn (gồm bản giấy và bản điện tử), phù hợp với cơ sở dữ liệu trên phần mềm điều hành tác nghiệp. Việc quản lý, khai thác thông tin, tài liệu có nội dung mật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Hồ sơ địa bàn được lập phải phản ánh đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của địa bàn theo dõi; công việc mà cán bộ, tổ theo dõi địa bàn thực hiện nhiệm vụ.

3. Hồ sơ địa bàn được lập, sắp xếp thành từng cặp, có mã số, bao gồm những tài liệu sau:

a) Các văn bản phân công thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương chỉ đạo, phụ trách địa bàn, tổ theo dõi địa bàn; cán bộ theo dõi địa bàn.

b) Các văn bản, tài liệu liên quan đến địa bàn được lập, cập nhật, thu thập, bổ sung trong quá trình theo dõi, nắm tình hình.

c) Hồ sơ về cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý hoặc cán bộ được quy hoạch các chức danh diện Trung ương quản lý; Tài liệu kê khai tài sản, thu nhập.

d) Hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát, xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại và các văn bản thực hiện Thông báo kết luận đối với địa bàn, thẩm định nhân sự, khen thưởng bậc cao đối với tập thể, cá nhân...

đ) Các báo cáo, văn bản tham mưu của cán bộ, tổ theo dõi địa bàn; các đơn thư nhận được.

e) Các văn bản, ý kiến chỉ đạo của vụ trưởng, Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn, lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương, lãnh đạo các cấp có thẩm quyền.

g) Các tài liệu được Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương chuyển đến, các tài liệu tham mưu Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương dự họp có liên quan đến địa bàn.

h) Các hồ sơ, tài liệu, văn bản khác (kể cả tài liệu mật) liên quan đến địa bàn.

Điều 11. Lưu trữ, quản lý hồ sơ

1. Cán bộ theo dõi địa bàn có trách nhiệm tiếp nhận, cập nhật hồ sơ địa bàn được giao và giao nộp khi vụ trưởng, Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách địa bàn yêu cầu.

2. Hồ sơ, tài liệu phải được cập nhật theo trình tự thời gian, lập thành danh mục, đánh số thứ tự để theo dõi, khai thác, quản lý; được số hóa và lưu trữ tại Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

3. Hằng ngày, cán bộ theo dõi địa bàn thống kê danh mục văn bản cập nhật để quản lý, tra cứu. Hằng năm, cán bộ theo dõi địa bàn có trách nhiệm báo cáo đồng chí vụ trưởng về danh mục hồ sơ, tài liệu địa bàn (bao gồm tài liệu giấy và các tệp dữ liệu điện tử).

4. Khi cán bộ theo dõi địa bàn chuyển công tác, nghỉ việc, nghỉ hưu phải lập biên bản và bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến địa bàn theo dõi cho Vụ trưởng và cán bộ tiếp nhận theo dõi địa bàn (nếu có). Khi tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, các bên phải kiểm tra, đối chiếu thực tế hồ sơ, tài liệu với danh mục hồ sơ, tài liệu đã lập.

5. Tài liệu lưu trữ phải được bảo quản an toàn, bảo mật và tổ chức sử dụng hiệu quả theo quy định.

Chương IV KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật

1. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ theo dõi địa bàn là một trong những căn cứ để đánh giá chất lượng công việc hàng năm, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, thi nâng ngạch kiểm tra và khen thưởng theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu cán bộ theo dõi địa bàn vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc Quy chế này thì căn cứ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, ảnh hưởng và nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể và các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ để xem xét, xử lý theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Các đồng chí Thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các vụ, đơn vị và cán bộ theo dõi địa bàn của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 01-QC/UBKTTW, ngày 13/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác đối với cán bộ theo dõi địa bàn của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

3. Ủy ban kiểm tra các cấp căn cứ Quy chế này ban hành quy chế công tác địa bàn của cấp mình bảo đảm thực hiện thống nhất, toàn diện, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. //

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Đảng ủy các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Đảng ủy các đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Đảng ủy các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, các ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước nắm cổ phần chi phối,
- Các đồng chí Thành viên UBKTTW,
- Các vụ, đơn vị của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Đồng chí Thư ký Chủ nhiệm,
- Lưu: VT, LT-CNTT, Vụ NC, ĐT NV (11b).

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Duy Ngọc

